

Thực trạng quản lý môn Pencak Silat về thể thao thành tích cao ở Việt Nam

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung; NCS. Từ Thị Lê Na ■

TÓM TẮT:

Quá trình nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng quản lý môn Pencak Silat về thể thao thành tích cao (TTTTTC) ở Việt Nam qua các mặt: Đầu tư nguồn lực tài chính; nguồn lực huấn luyện viên (HLV), vận động viên (VĐV) môn Pencak Silat về TTTTTTC; công tác đào tạo VĐV và hệ thống huấn luyện thi đấu về TTTTTTC môn Pencak Silat. Kết quả cho thấy có sự đầu tư của nhà nước, bên cạnh sự quản lý chặt chẽ môn Pencak Silat có được những thành tích về TTTTTTC ổn định và đáng ghi nhận, tuy nhiên có sự bất cập về lực lượng VĐV và HLV còn mỏng ở các tuyến, lực lượng kế cận và đào tạo còn hạn chế.

Từ khóa: Thực trạng; quản lý; Pencak Silat; thể thao thành tích cao.

ABSTRACT:

The research process has appreciated the current reality of Pencak Silat in high performance sports in Vietnam through the following aspects: financial resources investment; resources of Pencak Silat coaches, athletes on high performance sports; training system in Pencak Silat competitions. The results show that there is an investment from the nation, in addition to the strict management of Pencak Silat, which has stable and remarkable achievements; however, there is a shortage of athletes and coaches at all levels, the adjacent forces and training are limited..

Keywords: Reality; management; Pencak Silat; high- performance sports.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã nêu nhiều quan điểm, định hướng đúng đắn để phát triển bền vững thể thao thành tích cao (TTTTTC) và thể thao chuyên nghiệp ở Việt Nam. Những quan điểm và định hướng lớn nhất là: Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyến, các lớp kế cận; thống nhất quản lý phát triển TTTTTTC, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm



(Ảnh minh họa)

thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của nước ta và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân; Nâng cao thành tích thi đấu, giữ vững vị trí là một trong 3 quốc gia có thành tích thể thao đứng đầu khu vực Đông Nam Á, tiến tới thu hẹp khoảng cách trình độ đối với thể thao Châu Á và thế giới. Tăng cường hội nhập quốc tế, tích cực thực hiện chủ trương, đường lối ngoại giao nhân dân của Đảng và Nhà nước.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện VĐV TTTTTTC tham dự các kỳ Đại hội thể thao Olympic, Đại hội thể thao Châu Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á. Ưu tiên đầu tư cho 10 môn thể thao trọng điểm loại 1 và 22 môn thể thao trọng điểm loại 2 tại các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, các vùng và ngành trọng điểm. Pencak Silat là một trong 22 môn thể thao trọng điểm loại 2 của Thể thao thành tích cao.

Thực hiện các quan điểm, định hướng nói trên trong hơn 70 năm qua, nhất là trong hơn 30 năm đổi mới thể thao Việt Nam, Pencak Silat đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, tại các giải đại hội thể thao khu vực và Châu Á, góp phần nâng cao vị thế của thể thao Việt Nam trên trường quốc tế. Với

Bảng 1. Ngân sách chi các mục cho hoạt động sự nghiệp TDTT

TT	Nội dung chi sự nghiệp	2008-2012		2013-2015		2016-2019	
		Số chi (tr đồng)	Tỷ lệ (%)	Số chi (tr đồng)	Tỷ lệ (%)	Số chi (tr đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chi lương	70.525	5	60.631	4	99.300	4
2	Chi quản lý hành chính	235.766	16	186.663	11	144.600	6
3	Chi tiền ăn VDV	235.346	16	296.040	18	472.300	21
4	Chi tiền công VDV	156.984	10	200.380	12	327.500	14
5	Chi thuê chuyên gia	66.974	4	59.000	4	112.800	5
6	Chi tiền thưởng	148.511	10	164.500	10	251.500	11
7	Chi tập huấn, thi đấu nước ngoài	246.231	16	264.880	16	364.000	16
8	Chi nghiệp vụ chuyên môn	261.065	17	352.700	21	432.000	19
9	Chi mua sắm trang thiết bị tập luyện	93.058	6	94.900	6	79.800	3
Tổng số		1.514.460		1.679.694		2.283.800	

(Nguồn: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục TDTT)

Bảng 2. Ngân sách chi cho đầu tư phát triển các môn TTTTC và môn Pencak Silat giai đoạn 2015 - 2019

Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
Chi cho TTTTC	Môn Pencak Silat	Chi cho TTTTC	Môn Pencak Silat	Chi cho TTTTC	Môn Pencak Silat	Chi cho TTTTC	Môn Pencak Silat	Chi cho TTTTC	Môn Pencak Silat
66.118	10.48	78.868	10.48	62.976	10.48	37.64	10.48	50.336	12.97

(Nguồn: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục TDTT)

những thành tích đạt được như vậy, việc quản lý để định hướng và phát triển thành tích thể thao thành tích cao môn Pencak Silat một cách ổn định không thể không đề cập tới sự quản lý của Nhà nước trong việc đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực vật lực cho bộ môn này. Do vậy, việc đánh giá thực trạng công tác quản lý môn Pencak Silat về thể thao thành tích cao ở Việt Nam cần được đặt ra.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra khảo sát; phỏng vấn tọa đàm và toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Đánh giá thực trạng việc thực hiện các chính sách, chế độ cho HLV, VĐV thể thao thành tích cao môn Pencak Silat ở Việt Nam

Tiến hành điều tra khảo sát về các nguồn chi cho đầu tư phát triển TDTT thành tích cao và cho môn Pencak Silat từ 2015-2019. Kết quả thống kê, khảo sát được trình bày tại bảng 1 và 2.

Kết quả thống kê tại các bảng trên cho thấy, số liệu các mục chi sự nghiệp TDTT cho thấy nhóm chi cho con người chiếm 75%; chi cho nghiệp vụ chuyên môn, tập huấn, thi đấu chiếm 19%; chi cho công tác cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị chiếm 6% trên tổng số chi. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể cho thấy Pencak Silat đã có được sự quan tâm và đầu

Bảng 3. Thực trạng lực lượng VĐV Pencak Silat tại các Trung tâm huấn luyện Thể thao quốc gia (Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	Trung tâm HLTTQG		Hà Nội		Tp. HCM	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	Số lượng VĐV	21	61,76	13	38,24		
2	Giới tính						
	Nam	14	67	06	46		
	Nữ	07	33	07	54		
3	Lứa tuổi						
	từ 14-15			10	77		
	từ 16-17			03	23		
	từ 18 tuổi trở lên	21	100				
4	Thâm niên tập luyện						
	1 - 2 năm						
	3 - 4 năm			9	70		
	5 - 10 năm	17	80	4	30		
	> 10 năm	4	20				
5	Đẳng cấp						
	Kiện tướng	21	100				
	Cấp I					11	85
	Cấp II					02	15

tư khá tốt về tài chính và định hướng phát triển là một trong số các môn thể thao trọng điểm của Việt Nam. Đây là một lợi thế lớn để công tác quản lý môn Pencak Silat về TTTTC.

Bảng 4. Thực trạng lực lượng HLV Pencak Silat tại các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia (Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh)

T T	Trung tâm HLTTQG	Số lượng HLV	Thâm niên công tác (năm)						Trình độ đào tạo					
									Đại học		Trên đại học		Khác	
			< 5	%	5 -10	%	>10	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Hà Nội	03			02		01				03	100		
2	Tp. Hồ Chí Minh	02			02						02	100		

Bảng 5. Thực trạng quản lý về các cơ sở đào tạo môn Pencak Silat tại các tỉnh thành trên toàn quốc

TT	Các cơ sở đào tạo	Số lượng		Hệ thống đào tạo		Phụ cấp tiền công		Chăm sóc VĐV			Cơ quan quản lý
		Cơ sở	VĐV	Theo tuyển	Xã hội hóa	VĐV	HLV	Dinh dưỡng	Y học	Tập luyện	
1	CLB Pencak Silat trong các Trung tâm quận, huyện	2.000	40.000 đến 50.000		x	không	Từ 150.000 đến 250.000 đ/buổi			2buổi/tuần	UBND quận, huyện, Phòng VH TT
2	Đội tuyển, tuyển trẻ Pencak Silat tại các trung tâm HLTTQG	03	59	x		-Trẻ: 215.000đ/ngày - QG: 270.000đ/ngày	- HLV trưởng Trẻ: 375.000 đ/ngày - HLV Tuyển trẻ: 270.000 đ/ngày - HLV trưởng QG: 505.000 đ/ngày - HLVQG: 375.000 đ/ngày	x	x	3buổi/ngày	Tổng cục Thể dục thể thao
3	Đội tuyển Pencak Silat tại thành phố, Trung tâm trên toàn quốc	33 đến 35	800 đến 1.000	x		Từ 80.000 đến 270.000/ngày	Từ 80.000 đến 215.000 đ/ngày	x	x	3buổi/ngày	Tổng cục Thể dục thể thao
4	CLB do cá nhân thành lập	100 đến 300	2.000 đến 2.500		x	không	Từ 250.000 đ/buổi đến 500.000 đ/buổi	không	không	3-5 buổi/tuần	Phòng VH TT

2.2. Thực trạng quản lý nguồn lực HLV và VĐV môn Pencak Silats về TTTTC ở Việt Nam

Để đánh giá thực trạng về nguồn lực VĐV, HLV môn Pencak Silat về TTTTC ở Việt Nam Chúng tôi tiến hành điều tra khảo sát về số lượng, giới tính, lứa tuổi, trình độ và thâm niên tập luyện của VĐV và các HLV tại các Trung tâm HLTT quốc gia đang có VĐV Pencak Silat tập huấn. Kết quả trình bày tại bảng 3 và 4.

Kết quả tại bảng 3 và 4 cho thấy: Về số lượng HLV và VĐV còn khá hạn chế, lực lượng VĐV trẻ còn khá mỏng. Tương tự, lực lượng HLV tại các trung tâm còn khá ít mặc dù có trình độ chuyên môn và thâm niên công tác, tuy nhiên để phát triển TTTTC môn Pencak Silat cần có sự đầu tư hơn nữa về các nguồn nhân lực này.

Về công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo lực lượng VĐV kế cận mới tập trung chủ yếu ở cấp Trung ương, cơ cấu đào tạo chưa hợp lý, cơ sở vật chất của các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia hạn chế, trong khi mỗi năm Tổng cục TDTT triệu tập trung bình khoảng 850 lượt VĐV trẻ của 34 đội tuyển quốc gia. Trong đó Pencak Silat khoảng 21 (VĐV đội tuyển) và 13 (VĐV trẻ) lên đội tuyển quốc gia, với số lượng này cho thấy đây là tình hình chung của các môn.

2.3. Thực trạng quản lý huấn luyện đào tạo và thi đấu môn Pencak Silat ở Việt nam:

2.3.1. Thực trạng quản lý huấn luyện môn Pencak Silat

Tiến hành khảo sát về thực trạng quản lý các cơ sở đào tạo môn Pencak Silat ở Việt Nam tại về các

mặt như số lượng các cơ sở đào tạo, VĐV từ ban đầu cho đến thi đấu đỉnh cao, về các chế độ chính sách, chăm sóc cho VĐV trong quá trình đào tạo, huấn luyện tại cơ sở. Kết quả được trình bày tại các bảng 5, 6 và 7.

Qua các bảng 5, 6 và 7 cho thấy: Có khoảng gần 3000 cơ sở tập luyện Pencak Silat với lực lượng gần 60.000 VĐV tập luyện tại các Trung tâm, CLB với nhiều hình thức đào tạo phong phú, đa dạng từ tập luyện phong trào cho đến huấn luyện thể thao đỉnh cao theo tuyến. Hình thức đào tạo theo tuyến là những đơn vị, cơ sở huấn luyện những VĐV đỉnh cao để tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế. Đào tạo tập luyện phong trào là những cơ sở tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu tập luyện của cộng đồng, bên cạnh đó phát hiện và cung cấp những VĐV năng khiếu cho cơ sở tập luyện TTTTC cho thấy: Tại các Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia do Tổng cục TDTT quản lý có hệ thống đào tạo VĐV Pencak Silat theo tuyến: Trẻ và Quốc gia với

đầy đủ các chế độ chính sách như chăm sóc y tế, dinh dưỡng và phụ cấp cho HLV, VĐV... và được quản lý một cách chặt chẽ về mọi mặt trong quá trình tập luyện huấn luyện tại Trung tâm.

Các CLB Pencak Silat tại Trung tâm TDTT quận, huyện hoặc trong các trường học và các CLB tư nhân thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân các Quận, huyện và Phòng VH TT của Sở VH TTDL. Hệ thống đào tạo VĐV theo hình thức xã hội hóa, phát triển phong trào là chủ yếu. Do vậy, chỉ có các HLV có tiền phụ cấp huấn luyện còn vấn đề chăm sóc y tế, dinh dưỡng hoặc tiền công tập luyện cho VĐV đều không có giống như các câu lạc bộ do tư nhân thành lập. Tuy nhiên, đây là lực lượng nòng cốt phát hiện và cung cấp các VĐV tài năng cho các cơ sở tập luyện TTTTC.

2.3.2. Thực trạng quản lý đào tạo về TTTTC môn Pencak Silat

Tiến hành phỏng vấn các chuyên gia về tầm quan trọng của công tác tuyển chọn VĐV Pencak Silat. Kết

Bảng 6. Thực trạng phụ cấp của VĐV tại các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia

TT	Phụ cấp tập luyện	Đơn vị tính	Theo các văn bản Nhà nước ban hành	Kết quả phỏng vấn		
				Mức VĐV được hưởng thụ	Số VĐV được hưởng	Số VĐV không được hưởng
1	Tiền công tập/ngày	Đồng	QĐ 152/2018/NĐ-CP	Theo tuyến (đội tuyển và đội trẻ)	100%	0%
2	Tiền thưởng có huy chương	Đồng	QĐ 152/2018/NĐ-CP	Theo tuyến (đội tuyển và đội trẻ)	100%	0%
3	Tiền ăn	Đồng	QĐ 152/2018/NĐ-CP	Theo tuyến (đội tuyển và đội trẻ)	100%	0%
4	Trang thiết bị tập luyện	Dụng cụ	TT 04/2020/TT-BVHTTDL	Theo Thông tư quy định		
5	Chế độ bảo hiểm			32% (VĐV đóng 10,5%; Trung tâm đóng 21,5%).	100%	0%
6	Bồi thường tai nạn, bệnh nghề nghiệp		QĐ 152/2018/NĐ-CP	Theo Quyết định		

Bảng 7. Kết quả phỏng vấn về công tác quản lý VĐV tại các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia (n = 30)

TT	Tổ chức quản lý	Nội dung quản lý	Kết quả phỏng vấn			
			Có		Không	
			n	%	n	%
1	Quản lý về giờ	Giờ ăn, giờ ngủ, giờ tập, thời gian học văn hóa	30	100%		
2	Quản lý về sinh hoạt	Sinh hoạt từ nơi ở; sinh hoạt trong tập luyện; sinh hoạt trong thời gian thi đấu	30	100%		
3	Quản lý về học văn hóa	Học các môn văn hóa, kết quả học tập, nghỉ trong thời gian thi đấu...	30	100%		
4	Quản lý về ăn	Thành phần dinh dưỡng trong từng bữa ăn	30	100%		
5	Quản lý trong thời gian thi đấu	Chuẩn bị thủ tục cho VĐV đi thi đấu; Thông báo nội dung thi đấu; quản lý các hoạt động ăn, ngủ, nghỉ cho VĐV đảm bảo sức khỏe tốt nhất để thi đấu	30	100%		

quả được trình bày tại bảng 8.

Qua bảng 8 cho thấy: Có tới 90% HLV cho rằng công tác tuyển chọn VĐV là một khâu quan trọng trong đào tạo VĐV. Tuy nhiên, vẫn còn 10% HLV cho rằng khâu tuyển chọn không quan trọng. Dù vậy, ý kiến cho tuyển chọn VĐV là khâu quan trọng vẫn chiếm ưu thế ($X^2 = 20$ với $P < 0.001$).

Đánh giá về thực trạng tuyển chọn VĐV Pencak Silat về các nội dung: Hình thức tuyển chọn VĐV; Các phương pháp tuyển chọn VĐV và các tiêu chí tuyển chọn VĐV để đánh giá sự cần thiết của các nội dung. Các ý kiến được lựa chọn đạt trên 75% trở lên.

Về hình thức tuyển chọn:

Tìm hiểu các hình thức tuyển chọn. Kết quả được trình bày tại bảng 9.

Qua bảng 9 cho thấy: Các HLV và chuyên gia tập trung lựa chọn chủ yếu vào việc thông qua các giải đấu để lựa chọn VĐV, còn các lựa chọn khác thì phân tán hơn (từ 66,7% đến trên 73% số người lựa chọn) không đảm bảo độ tin cậy và thống kê cần thiết để đưa vào quá trình nghiên cứu.

Về phương pháp tuyển chọn VĐV:

Tiến hành phỏng vấn các HLV và chuyên gia về các phương pháp sử dụng trong quá trình tuyển chọn VĐV Pencak Silat. Kết quả được trình bày tại bảng 10.

Qua bảng 10 cho thấy: Hai phương pháp là tuyển chọn theo các chỉ tiêu khoa học và tuyển chọn có kết hợp với kinh nghiệm ($P < 0.05$) được các HLV và chuyên gia lựa chọn với tỷ lệ từ 93,3% đến 100%.

2.3.3. Thực trạng hệ thống thi đấu môn Pencak Silat ở Việt nam:

Trong những năm gần đây, hệ thống thi đấu thể thao quốc gia ngày càng được mở rộng và phù hợp với hệ thống thi đấu hàng năm của thế giới, châu lục và khu vực tạo điều kiện thuận lợi cho VĐV nâng cao thành tích. Mỗi năm trung bình có khoảng 200 giải thi đấu được phân thành các giải: Vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia, cúp quốc gia, giải vô địch các lứa tuổi... Nhìn tổng thể hệ thống đào tạo VĐV của nước ta tương đối bài bản so với các nước trong khu vực, số lượng tương đối đông và phân bố ở nhiều tuyến. Pencak Silat là một trong 22 môn TTTTC được Nhà nước đầu tư, do vậy hệ thống thi đấu cũng nằm trong tổng thể hệ thống thi đấu của toàn quốc và quốc tế. Để có cái nhìn tổng thể về hệ thống thi đấu TTTTC

Bảng 8. Mức độ quan trọng của công tác tuyển chọn VĐV Pencak Silat (n = 30)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn		X^2	P
		n	Tỷ lệ (%)		
1	Tuyển chọn VĐV là một khâu quan trọng trong đào tạo VĐV	27	90	20	<0.001
2	Công tác tuyển chọn VĐV không quan trọng trong đào tạo VĐV	03	10		

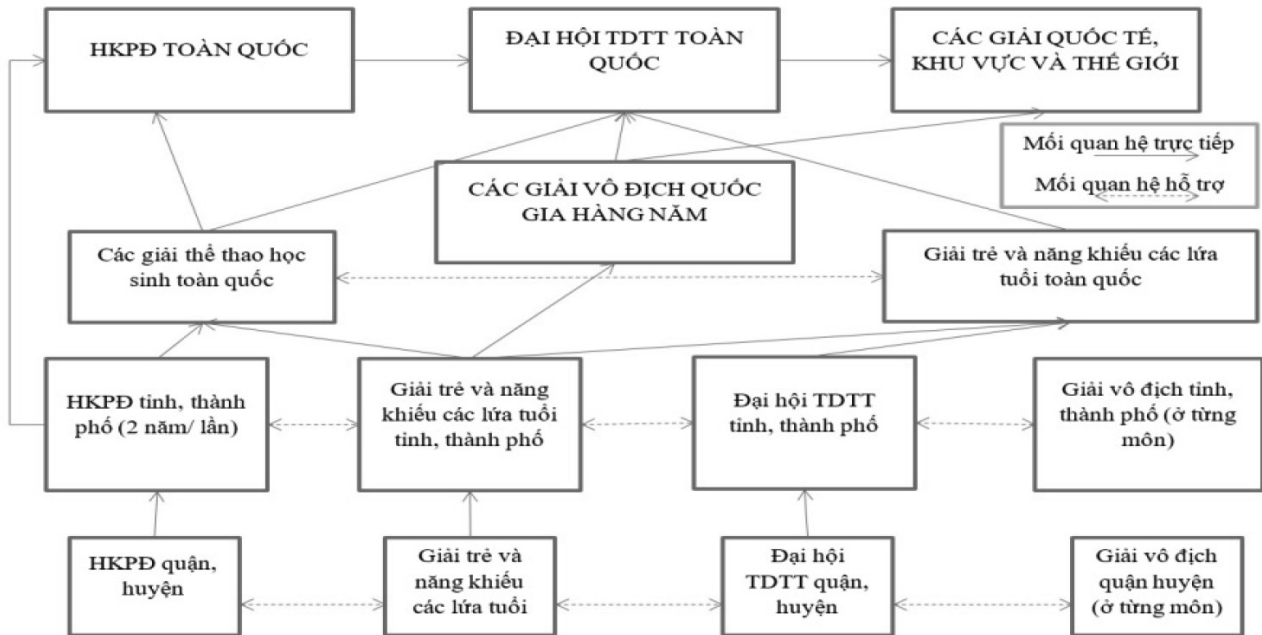
Bảng 9. Phỏng vấn hình thức tuyển chọn VĐV Pencak Silat (n = 30)

TT	Hình thức tuyển chọn	Kết quả phỏng vấn				X^2	p
		Số người lựa chọn		Số người không lựa chọn			
		n	%	n	%		
1	Liên kết, phối hợp với các cơ sở, CLB, trung tâm TDTT quận, huyện có đào tạo môn Pencak Silat để tuyển chọn VĐV	22	73.3	8	26.7	2.36	>0.05
2	Tuyển chọn thông qua hệ thống các giải thi đấu thành phố, quốc gia	30	100.0	0	0.0	11	<0.05
3	HLV tự đi tìm kiếm, tuyển chọn VĐV	20	66.7	7	23.3	2.05	>0.05
4	VĐV tự đăng ký đến tập luyện	0	0.0	30	100.0	11	>0.05

Bảng 10. Thực trạng sử dụng các phương pháp tuyển chọn VĐV Pencak Silat (n = 30)

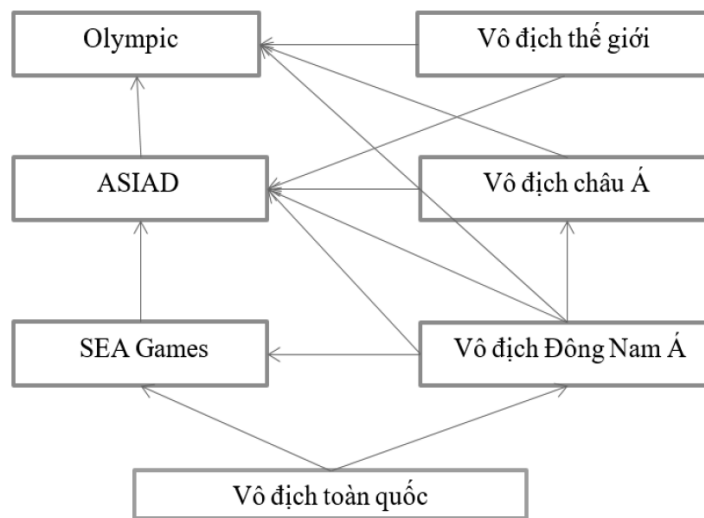
TT	Các phương pháp	Kết quả phỏng vấn				X^2	P
		Số người lựa chọn		Số người không lựa chọn			
		n	%	n	%		
1	Tuyển chọn chỉ dựa vào kinh nghiệm của HLV	8	26.7	22	73.3	2.3	>0.05
2	Tuyển chọn theo các tiêu chí khoa học	28	93.3	2	12.7	10	<0.05
3	Sử dụng theo các tiêu chí khoa học kết hợp với kinh nghiệm	30	100	0	0	11	<0.05

HỆ THỐNG THI ĐẤU CÁC GIẢI THỂ THAO TRONG NƯỚC



Sơ đồ 1. Hệ thống thi đấu các giải thể thao trong nước

HỆ THỐNG THI ĐẤU CÁC GIẢI QUỐC TẾ



Sơ đồ 2. Hệ thống thi đấu các giải quốc tế

nói chung và môn Pencak Silat nói riêng có thể xem tại sơ đồ 1 và 2 dưới đây.

Hệ thống thi đấu thể thao bao gồm các cuộc thi đấu chính thức và không chính thức trong thể thao, trong đó các cuộc thi đấu chính thức có ý nghĩa hàng đầu. Các cuộc thi đấu đó chi phối rõ rệt đến tổ chức đào tạo của từng VĐV cũng như toàn đội, thậm chí của toàn ngành.

Các cuộc thi được sắp xếp theo một trật tự tùy theo tính chất và quy mô cuộc thi. Những cuộc thi chủ

yếu như: Olympic, vô địch thế giới, vô địch châu lục, Asiads, khu vực, SEA Games, vô địch toàn quốc có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tổ chức huấn luyện.

Ngoài các cuộc thi chính thức, phần lớn các cuộc thi còn lại đều có tính chất chuẩn bị. Nhưng các cuộc thi đấu chuẩn bị cũng có ý nghĩa cụ thể nhất định trong quá trình đào tạo VĐV như hoàn thiện kỹ thuật – chiến thuật, hoàn thiện mức độ ổn định tâm lý, kiểm tra mức độ sẵn sàng ...

Như vậy, thi đấu là hình thức quan trọng trong đào

Bảng 11: Tổng hợp thành tích huy chương môn Pencak Silat tại các giải quốc tế từ năm 2010 – 2019

Năm	SEA Games				Asiad				VĐ Châu Á				Trẻ Châu Á				Trẻ Thế giới				VĐ Thế giới			
	SL	V	B	Đ	SL	V	B	Đ	SL	V	B	Đ	SL	V	B	Đ	SL	V	B	Đ	SL	V	B	Đ
2010																					17	8	4	5
2011		6							21	11	6	4												
2012																					20	8	9	3
2013	9	3	5	1																				
2014																								
2015	10	3	5	2													23	9	7	7	19	7	7	5
2016									20	13	6	1									17	5	7	5
2017	13	4	7	2					13	8	4	1												
2018					12	2	7	3	24	13	7	4					15	3	5	7	13	6	3	4
2019	4	1	1	2					20	12	6	2												

Ghi chú: SL (số lượng); V (vàng); B (bạc); Đ (đồng)

tạo VĐV thi đấu TTTTC và lẽ đương nhiên là hệ thống huấn luyện phải phù hợp với hệ thống thi đấu.

Để đánh giá được thành tích thi đấu TTTTC của môn Pencak Silat cần thiết đó là thành tích tại các giải quốc tế. Kết quả thông kê về thành tích quốc tế của môn Pencak Silat được trình bày tại bảng 11.

Qua bảng 11 cho thấy: Thành tích của môn Pencak Silat trong 10 năm hầu như năm nào cũng có thành tích quốc tế (trừ năm 2014), điều này có thể khẳng định Pencak Silat là một trong những môn thể thao có sự ổn định về thành tích đặc biệt nhìn tại bảng còn cho thấy thành tích năm sau cao hơn năm trước.

3. KẾT LUẬN

- Nghiên cứu đã thống kê và đánh giá được sự đầu tư của nhà nước cho TTTTC nói chung và môn Pencak Silat nói riêng đã có sự quan tâm đầu tư có hệ thống và ổn định với nguồn kinh phí ngày càng tăng

qua từng giai đoạn.

- Nghiên cứu đã đánh giá được công tác quản lý về huấn luyện và đào tạo VĐV TTTTC trong môn Pencak Silat về các mặt như nguồn lực HLV, VĐV và công tác tuyển chọn đào tạo VĐV, quá trình nghiên cứu cho thấy nguồn lực HLV và VĐV kế cận còn mỏng, VĐV đỉnh cao còn hạn chế, công tác tuyển chọn chủ yếu tập trung vào các giải đấu trong nước, đồng thời bước đầu đã có định hướng tiếp cận với khoa học công nghệ trong việc tuyển chọn VĐV cho việc đào tạo VĐV đỉnh cao.

- Việc quản lý thi đấu TTTTC trong môn Pencak Silat không nằm ngoài hệ thống thi đấu TTTTC của Việt Nam. Thành tích thi đấu TTTTC của môn Pencak Silat khá ổn định và có chiều hướng phát triển năm sau tốt hơn so với năm trước thể hiện qua thống kê thành tích 10 năm tham gia thi đấu TTTTC của bộ môn này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính-Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch-Bộ Lao động,Thương binh và Xã hội (2012), Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH- BVHTTDL ngày 12/09/2012 về “Một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu”.

2. Chính phủ (2011), *Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*.

3. Phạm Xuân Thành, Lê Văn Lãm (2010), *Quản lý học thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Lâm Quang Thành (2014), *Lý luận thể thao thành tích cao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Lâm Quang Thành (2015), “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp khoa học công nghệ và quy trình ứng dụng trong quá trình chuẩn bị cho các Đội tuyển thể thao Quốc gia”, Báo cáo đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ.

Trích nguồn: Kết quả nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ tại Viện Khoa học TDTT: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý bộ môn Pencak Silat về thể thao thành tích cao ở Việt Nam”, NCS. Từ Thị Lê Na.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12/7/2020; ngày phản biện đánh giá: 19/9/2020; ngày chấp nhận đăng: 14/10/2020)